

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 37/2023/HS-ST

Ngày: 06-3-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh – Nguyên Giám đốc Trung tâm nông nghiệp thành phố Đà Lạt.

Ông Mai Phú – Nguyên giáo viên Trường THCS Quang Trung, thành phố Đà Lạt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Trung Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 15/2023/TLHSST ngày 16 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2023/HSST-QĐ ngày 14/02/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt đối với bị cáo:

Họ và tên: Minh B, tên gọi khác: không; sinh ngày 11/5/2006, tại Lâm Đồng;

Hộ khẩu thường trú: Số 343 xóm x, thôn NH y, xã KĐ, huyện ĐĐ, tỉnh Lâm Đồng;

Nơi cư trú hiện nay: Số 343 xóm x, thôn NH y, xã KĐ, huyện ĐĐ, tỉnh Lâm Đồng;

Giới tính: Nam;

Nghề nghiệp: Làm thuê;

Trình độ văn hóa: 9/12;

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Phật giáo;

Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Minh H, sinh năm: 1977;

Con bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1980;

Gia đình có 03 anh em, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2008, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Hiện nay bị cáo đang được tại ngoại. (Bị cáo có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* ông Nguyễn Minh H, sinh năm: 1977 là cha của bị cáo (có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Hà Thị Đ và bà Trần Thanh X - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Sở tư pháp, tỉnh Lâm Đồng (có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 2006. Hộ khẩu thường trú: Thôn z, xã TTh, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng. Địa chỉ tạm trú: Số 43 NĐC, Phường D, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Ông Nguyễn Văn M là cha ruột của bị hại (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ ngày 15/6/2022, Ngọc B1, sinh ngày 05/02/2008 điều khiển xe máy hiệu Dream, biển số 49V2-6908 chở Minh B, sinh ngày 11/5/2006 đi đến Quảng trường LV, Phường E, thành phố Đà Lạt chơi. Đến 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi quay lại chỗ để xe máy, Minh B nhìn thấy 01 xe máy hiệu Esspero màu trắng, biển số 49AC-039.73 của anh Nguyễn Tiến Đ đang dựng cách xe của Ngọc B1 khoảng 30m nên nảy sinh ý định lấy trộm xe máy này. Thực hiện ý định trên, Minh B đến vị trí xe máy, lách thử cổ xe thì phát hiện xe không khóa cổ nên quay lại nói với Ngọc B1: “*Hay tao với mày lấy xe này về chạy*” nhưng Ngọc B1 không đồng ý, sau đó Ngọc B1 lấy xe Dream 49V2-6908 của Ngọc B1 đi trước. Còn Minh B một mình đi bộ về hướng xe máy 49AC-039.73, lợi dụng lúc không ai để ý, Minh B dắt xe đi về hướng của Ngọc B1. Khi đi đến gần Ngọc B1, Minh B nói với Ngọc B1: “*Đẩy giúp tao với, tao mệt quá*”, Ngọc B1 không nói gì nhưng vẫn dùng chân phải đẩy phần gác chân bên trái xe của Minh B. Cả hai điều khiển xe đến một tiệm sửa xe ở xã BH, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng, Minh B dắt xe vào tiệm nói với chủ tiệm là xe bị rớt chìa khóa nên nhờ thợ câu điện, rút dây để nổ máy xe thì người này đồng ý giúp và không lấy tiền. Sau đó, Minh B điều khiển xe vừa lấy trộm được, Ngọc B1 điều khiển xe Dream về nhà Minh B tại số 343

xóm x, thôn NH y, xã KĐ, huyện ĐĐ, tỉnh Lâm Đồng. Tại đây, Ngọc B1 nói với Minh B để Ngọc B1 lấy xe màu trắng về, thì Minh B đồng ý và để xe Dream ngoài sân, trước cửa nhà Minh B.

Đến 07 giờ 30 phút sáng ngày hôm sau, Ngọc B1 điều khiển xe máy màu trắng quay lại nhà Minh B, trên đường đi Ngọc B1 ghé qua tiệm sửa xe gần nhà và nhờ thợ sửa xe tháo biển số rồi lấy biển số cất trong cốp xe. Sau đó, cả hai sử dụng chiếc xe trộm cắp này đi lòng vòng chơi trong huyện KĐ, đến tối thì cất xe ở nhà Minh B.

Ngày 18/6/2022, Minh B và Ngọc B1 bị Cơ quan Công an mời về làm việc, cả hai đã khai nhận hành vi của mình như trên.

Vật chứng cơ quan điều tra thu giữ gồm: 01 xe mô tô, biển số 49V2-6908, hiệu HONDA Dream, màu nâu; 01 xe mô tô, biển số 49VC-039.73 hiệu Esspero màu trắng.

Theo kết luận định giá tài sản số 71/KL-ĐG ngày 27/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đà Lạt (BL 49-50) xác định: 01 xe mô tô, biển số 49VC-039.73 hiệu Esspero màu trắng đã qua sử dụng trị giá 3.500.000đ.

Tại Bản cáo trạng số 20/CT-VKSĐL-LĐ ngày 13/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt đã truy tố bị cáo Minh B tội danh “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình. Bị cáo không thắc mắc, khiếu nại bản Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại anh Đ vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt và trình bày hiện anh đã nhận lại tài sản bị mất nên không yêu cầu gì thêm. Đồng thời, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo Minh B về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo với mức án như sau:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36, 65, 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Về xử lý vật chứng: Không

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Người bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo là người chưa thành niên, tâm sinh lý chưa phát triển hoàn thiện, nhất thời phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ

luật Hình sự để xử phạt bị cáo cải tạo không giam giữ mức thấp nhất, tạo điều kiện cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Minh B khai nhận: Vào lúc 18 giờ ngày 15/6/2022, Ngọc B1, sinh ngày 05/02/2008 điều khiển xe máy hiệu Dream, biển số 49V2-6908 chở bị cáo đi đến Quảng trường LV, Phường E, thành phố Đà Lạt chơi. Đến 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi quay lại chỗ để xe máy, bị cáo nhìn thấy 01 xe máy hiệu Esspero màu trắng, biển số 49AC-039.73 đang dựng cách xe của Ngọc B1 khoảng 30m không có người trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm xe máy này. Bị cáo đã đi đến vị trí xe máy, lách thử ổ xe thì phát hiện xe không khóa ổ nên quay lại nói với Ngọc B1: “Hay tao với mày lấy xe này về chạy” nhưng Ngọc B1 không đồng ý, sau đó Ngọc B1 lấy xe Dream 49V2-6908 của Ngọc B1 đi trước. Còn bị cáo một mình đi bộ về hướng xe máy 49AC-039.73, lợi dụng lúc không ai để ý, bị cáo dắt xe đi về hướng của Ngọc B1. Khi đi đến gần Ngọc B1, bị cáo nói với Ngọc B1: “*Đẩy giúp tao với, tao mệt quá*”, Ngọc B1 không nói gì nhưng vẫn dùng chân phải đẩy phần gác chân bên trái xe của bị cáo, rồi cả hai điều khiển xe đến một tiệm sửa xe ở xã BH, huyện ĐT. Bị cáo dắt xe vào tiệm nói với chủ tiệm là xe bị rớt chìa khóa nên nhờ thợ câu điện, rút dây để nổ máy xe thì người này đồng ý giúp và không lấy tiền. Sau đó, bị cáo điều khiển xe vừa lấy trộm được, Ngọc B1 điều khiển xe Dream về nhà bị cáo tại số 343 xóm x, thôn NH y, xã KĐ, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng. Tại đây, Ngọc B1 nói với bị cáo để Ngọc B1 lấy xe màu trắng về thì bị cáo cũng đồng ý và để xe Dream ngoài sân, trước cửa nhà bị cáo.

Đến sáng ngày hôm sau khoảng 07 giờ 30 phút, Ngọc B1 điều khiển xe máy màu trắng không có biển số quay lại nhà bị cáo. Sau đó, cả hai sử dụng chiếc xe trộm cắp này đi lòng vòng chơi trong xã KĐ, huyện ĐT. Đến tối thì cất xe ở nhà bị cáo.

Đến ngày 18/6/2022, bị cáo và Ngọc B1 bị Cơ quan Công an mời về làm việc, cả hai đã khai nhận hành vi của mình và trả lại tài sản cho bị hại.

Theo kết luận định giá tài sản số 71/KL-ĐG ngày 27/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đà Lạt (BL 49-50) xác định: 01 xe mô tô, biển số 49VC-039.73 hiệu Esspero màu trắng đã qua sử dụng trị giá 3.500.000đ.

Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, vật chứng, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có căn cứ xác định hành vi của bị cáo là lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô hiệu biển số 49VC-039.73 hiệu Esspero màu trắng, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 3.500.000đ.

Do đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, như cáo trạng số 20/CT-VKSĐL-LĐ ngày 13/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trên địa bàn thành phố Đà Lạt nói riêng và trật tự trị an xã hội nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên được hưởng chính sách quy định đối với người chưa thành niên phạm tội để xem xét áp dụng trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo thành khẩn khai báo, khắc phục hậu quả cho bị hại; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là phù hợp.

[5] Về hình phạt: Xét thấy, bị cáo là người chưa thành niên, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, vì vậy không nhất thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ để tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của gia đình, chính quyền địa phương giúp bị cáo tiếp tục được lao động, đảm bảo tính nhân văn và khoan hồng của pháp luật để bị cáo cố gắng cải tạo để trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Về khấu trừ thu nhập: Bị cáo là người chưa thành niên, hiện nay không có thu nhập ổn định nên cần miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng:

Vật chứng cơ quan điều tra thu giữ gồm: 01 xe mô tô, biển số 49V2-6908, hiệu HONDA Dream, màu nâu; 01 xe mô tô, biển số 49VC-039.73 hiệu Esspero màu trắng. Trong quá trình điều tra đã xác định 01 xe mô tô hiệu HONDA Dream, màu nâu, biển số 49V2-6908, chủ sở hữu là bà Lê Thị Thanh H, sinh năm: 1968, trú tại: thôn NH y, xã KĐ, huyện ĐĐ, tỉnh Lâm Đồng, việc Minh B và Ngọc B1 mang chiếc xe trên đi trộm cắp tài sản bà H (bà nội của Ngọc B1) không biết. Ngày 19/12/2022, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Lạt đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe trên cho bà H.

Đối với 01 xe mô tô, biển số 49VC-039.73 hiệu Esspero màu trắng, bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

[9] Trong vụ án này có Ngọc B1, sinh ngày 05/02/2008, nơi cư trú hiện nay: Xóm 1, thôn Nghĩa Hiệp 2, xã KĐ, huyện ĐĐ, tỉnh Lâm Đồng cùng tham gia trộm cắp xe máy trên với bị cáo Minh B. Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp Ngọc B1 chưa đủ 16 tuổi và do vụ án bị khởi tố xét xử theo khoản 1 Điều 173 thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng nên Ngọc B1 không phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 của Bộ luật Hình sự.

[10] Về án phí: Bị cáo Minh B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Minh B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 36, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90, 91, 98 và khoản 2 Điều 100 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Minh B 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian thi hành án tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Minh B.

Giao bị cáo Minh B về cho Ủy ban nhân dân nhân dân xã KĐ, huyện ĐĐ, tỉnh Lâm Đồng để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian chấp hành án, bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Minh B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND, TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tp.Đà Lạt;
- CQ CSĐT Công an Tp.Đà Lạt;
- CQ THAHS Công an Tp.Đà Lạt;
- Chi cục THADS Tp.Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Dương Thị Liên